

Số: 483/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách
cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026
và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Chi thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 423/TTr-UBND và Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2025, dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2026; Tờ trình số 399/TTr-UBND và Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp Thành phố;

Xét Báo cáo thẩm tra số 166/BC-BKTNS và số 167/BC-BKTNS ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố, các báo cáo giải trình, bổ sung số: 509/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025, 508/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026 với nội dung chính như sau:

1. Dự toán thu ngân sách thành phố Hà Nội năm 2026

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 650.111.166 triệu đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn, một trăm mười một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Trong đó:

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 36.600.000 triệu đồng (Ba mươi sáu nghìn, sáu trăm tỷ đồng);

- Thu nội địa: 610.000.000 triệu đồng (Sáu trăm mười nghìn tỷ đồng);

- Thu từ dầu thô: 3.500.000 triệu đồng (Ba nghìn, năm trăm tỷ đồng).

- Thu viện trợ không hoàn lại: 11.166 triệu đồng (Mười một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 234.542.881 triệu đồng (Hai trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi hai tỷ, tám trăm tám mươi một triệu đồng).

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 225.673.620 triệu đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng).

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 8.869.261 triệu đồng (Tám nghìn, tám trăm sáu mươi chín tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu đồng).

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

Tổng chi ngân sách địa phương: 236.091.481 triệu đồng (Hai trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi một triệu đồng), trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 227.222.220 triệu đồng, trong đó bố trí 4% chi cân đối ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 9.090.399 triệu đồng.

- Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 8.869.261 triệu đồng.

2.1. Cơ cấu các khoản chi được bố trí như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 126.000.990 triệu đồng (trong đó: Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 5.560.000 triệu đồng và số tiết kiệm 5% chi đầu tư phát triển ngân sách Thành phố để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng là 5.938.944 triệu đồng).

- Chi thường xuyên: 80.282.512 triệu đồng (trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 27.553.120 triệu đồng; Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 3.530.399 triệu đồng và số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 3.798.497 triệu đồng);

- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 232.400 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách: 6.769.874 triệu đồng;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương: 10.460 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 22.795.245 triệu đồng (Sau khi đã sử dụng một phần nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2026 so với dự toán năm 2023 để thực hiện chính sách tiền lương theo mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng, chính sách an sinh xã hội và phúc lợi khác... được tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên).

2.2. Cơ cấu chi giữa các cấp ngân sách được bố trí như sau:

a) Tổng chi ngân sách cấp Thành phố: 187.201.679 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách xã, phường: 55.458.508 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung cân đối: 19.170.964 triệu đồng

+ Bổ sung có mục tiêu: 36.287.544 triệu đồng, trong đó: Bổ sung mục tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản 25.618.059 triệu đồng; Bổ sung có mục tiêu 10.669.485 triệu đồng để thực hiện một số chính sách, chế độ và nhiệm vụ (trong đó bổ sung 5.375.160 triệu đồng từ nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2026 so với dự toán năm 2023 của cấp Thành phố để thực hiện chính sách tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/người/tháng và chế độ tiền thưởng; Kinh phí mua BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh, sinh viên, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, hộ gia đình làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình ... do Thành phố quản lý; Kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố và kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Kinh phí hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND 09/7/2025 của HĐND Thành phố và các chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội khác).

- Chi ngân sách cấp Thành phố trực tiếp quản lý: 131.743.171 triệu đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển 67.292.095 triệu đồng; Chi thường xuyên 36.555.984 triệu đồng; Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay 232.400 triệu đồng; Dự phòng ngân sách 4.856.987 triệu đồng; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương 10.460 triệu đồng và Chi tạo nguồn cải cách tiền lương 22.795.245 triệu đồng.

b) Tổng số chi ngân sách xã, phường: 104.348.310 triệu đồng, trong đó: Chi cân đối ngân sách xã, phường là 68.060.766 triệu đồng.

3. Bội chi, chi trả nợ gốc và mức huy động của ngân sách địa phương năm 2026

a) Bội chi ngân sách địa phương năm 2026: 1.548.600 triệu đồng.

b) Dự toán chi trả nợ gốc của ngân sách Thành phố năm 2026: 569.000 triệu đồng.

c) Mức huy động của ngân sách Thành phố năm 2026: 2.117.600 triệu đồng từ nguồn vay lại vốn ODA của Chính phủ.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

4. Thống nhất với các nguyên tắc, định hướng xây dựng dự toán, phân bổ ngân sách năm 2026 của UBND Thành phố, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 theo quy định từ: Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); phần kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động,...) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy để bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương; 50% số tăng thu dự toán ngân sách địa phương; 70% số tăng thu dự toán ngân sách địa phương giao cao hơn so với dự toán được cấp trên giao; 70% số tăng thu thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025.

b) Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tiết kiệm ngay 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách từ đầu năm để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Bố trí 4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương của Thành phố cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 theo Thông báo số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Bí thư Thành ủy tại Hội nghị. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường được UBND Thành phố giao dự toán chi cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khi phân bổ và giao dự toán, không được giao thấp hơn chi tiêu UBND Thành phố đã giao đối với lĩnh vực này.

d) Để đảm bảo cân đối ngân sách, giảm áp lực chi thường xuyên ngân sách Thành phố, thực hiện phân bổ nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa còn lại (sau khi đã cân đối bố trí theo nhu cầu thực tế cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa) cho các nhiệm vụ, chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố.

đ) Đối với lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố được xây dựng dự toán như sau:

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở số lượng lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan (theo phương pháp lũy thoái) như đối với công chức quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đối tượng này vào phần dự toán không thực hiện chế độ tự chủ. Sau khi đơn vị thực hiện tuyển dụng, cơ quan, đơn vị điều chỉnh dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ sang dự toán chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ phù hợp với thời gian cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng với người lao động.

- Kinh phí chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đối tượng lao động hợp đồng nêu trên sẽ được phân bổ và giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị trên mức lương cơ sở năm 2026 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản đóng góp theo quy định.

Trong năm 2026, trên cơ sở thực tế tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố sẽ tổng hợp điều hòa, điều chỉnh dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

e) Tiếp tục bố trí ngoài định mức kinh phí quản lý vận hành tòa nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên - Khu liên cơ Võ Chí Công và Khu liên cơ quan Vân Hồ cho Sở Xây dựng (Trung tâm Quản lý nhà thành phố Hà Nội) và Tòa nhà trụ sở cơ quan Thành ủy tại số 9 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Văn phòng Thành ủy Hà Nội, đồng thời giảm định mức chi khác của Văn phòng Thành ủy và các cơ quan hành chính là 13.800.000 đồng/biên chế/năm.

Điều 2. Thống nhất với Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố và thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố về các nội dung dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026:

1. Thực hiện cơ chế thưởng cho ngân sách các xã, phường tối đa 20% số thu thuế, phí, lệ phí được điều tiết về ngân sách cấp Thành phố hưởng (đối với các khoản thu thuế, phí phân cấp cho xã, phường quản lý và có điều tiết về ngân sách cấp Thành phố) tăng thêm giữa thực hiện năm 2026 so với dự toán năm 2026 nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng tăng thu ngân sách cấp Thành phố so với dự toán HĐND Thành phố giao năm 2026, để khuyến khích các xã, phường khai thác, quản lý, chống thất thu ngân sách và có thêm nguồn để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng theo quy định của Luật NSNN.

2. Trường hợp trong năm phát sinh khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, thống nhất giao UBND Thành phố quyết định giao bổ sung dự toán thu, chi từ nguồn vốn viện trợ cho đơn vị để triển khai thực hiện và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp.

3. Đối với dự toán ngân sách năm 2026, thống nhất cho phép xác định chung toàn bộ số chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 50% tăng thu dự toán được Trung ương giao năm 2026 so với năm 2023 tập trung ở ngân sách cấp Thành phố, không xác định ở ngân sách cấp xã.

4. Thống nhất cho phép tiếp tục sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách các cấp để đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giáo dục khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giá, đơn giá cung cấp dịch vụ giáo dục do điều chỉnh mức lương cơ sở và đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành.

5. Thống nhất với UBND Thành phố về nguyên tắc, nội dung đề xuất cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên để hỗ trợ giá nước cho người dân khu vực ảnh hưởng ô nhiễm môi trường khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn tại xã Trung Giã (trước đây thuộc 03 xã: Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ thuộc huyện Sóc Sơn) và khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn thuộc địa bàn phường Tùng Thiện và xã Tân Lĩnh (trước đây thuộc thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Thời gian hỗ trợ: Năm 2026.

6. Thống nhất tiếp tục giao UBND Thành phố quyết định việc hỗ trợ theo thực tế và triển khai thực hiện đối với các nội dung hỗ trợ: (a) Hỗ trợ học viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ của Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2026; (b) Hỗ trợ kinh phí đào tạo, chi sinh hoạt phí, chi hỗ trợ trang cấp ban đầu, chi phí đi lại cho lưu học sinh là cán bộ và con em lãnh đạo các địa phương của nước Lào năm 2026.

7. Thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục cho phép Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội thực hiện chi trả thù lao tư vấn kỹ thuật theo thỏa thuận cho chuyên gia tư vấn quốc tế của UNESCO (thông qua hợp đồng tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật với Hội đồng Di tích và Di chỉ quốc tế (ICOMOS)), chi trả thù lao theo thỏa thuận cho chuyên gia tư vấn liên ngành trong nước và quốc tế nghiên cứu phương án khôi phục khu vực chính Điện và không gian Điện Kính Thiên (vật thể và phi vật thể), xây dựng hồ sơ tầm nhìn cho trục chính tâm khu di sản Hoàng Thành Thăng Long (thực hiện trong năm 2026).

8. Thống nhất điều chỉnh tăng mức khoán chi thường xuyên cho người hoạt động không chuyên trách từ 22 triệu đồng/người/năm lên 25 triệu đồng/người/năm (không bao gồm khoán quỹ, phụ cấp, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố).

Điều 3. Thống nhất sử dụng 1.188.724 triệu đồng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố năm 2024 theo quy định của Luật NSNN, nguồn đầu tư trở lại theo quy định của Luật Thủ đô (tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ) để bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2025 thực hiện nhiệm vụ đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin cho 126 xã, phường và thực hiện các nhiệm vụ kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố theo mô hình tập trung, thống nhất, hiện đại, kết nối đồng bộ 100% xã, phường theo chỉ đạo của Thành ủy.

Điều 4. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp Thành phố như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 cấp Thành phố bố trí cho các nhiệm vụ, dự án chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

2. Cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp Thành phố đối với các nội dung như sau:

a) Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp Thành phố nguồn ngân sách trung ương trong nước theo Quyết định số 2495/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho một số dự án (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

b) Cập nhật, phê duyệt danh mục và kế hoạch vốn năm 2025 đối với các nhiệm vụ, dự án giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt, gồm: công tác chuẩn bị đầu tư; nhiệm vụ quy hoạch; bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (*chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

c) Cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp Thành phố tại Phụ lục kèm theo.

Điều 5. Thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố về các nội dung đầu tư công dưới đây, giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện và báo cáo HĐND Thành phố tại các kỳ họp cuối năm 2026:

1. Cho phép tiếp tục thực hiện các cơ chế thanh toán linh hoạt như đã thực hiện hằng năm trong giai đoạn 2021-2025 gồm:

a) Chi phí công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được Chủ tịch UBND Thành phố giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư;

b) Nhiệm vụ quy hoạch;

c) Bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

d) Thanh quyết toán dự án hoàn thành;

e) Lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tổng nguồn vốn giao cho các công tác này theo dự toán năm 2026 được duyệt và không phụ thuộc mức vốn giao của từng dự án thuộc Kế hoạch đầu tư ngân sách của Thành phố năm 2026 của Thành phố và đảm bảo điều kiện bố trí vốn, thanh toán theo quy định.

2. Chấp thuận tiếp tục bố trí kế hoạch vốn năm 2026 đối với các dự án cấp Thành phố nhóm A, B, C đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 57 của Luật Đầu tư công. UBND Thành phố có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chậm triển khai dự án, kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện; báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

3. Thống nhất giao UBND Thành phố:

a) Bổ sung danh mục, mức vốn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đối với các dự án quan trọng, trọng điểm, khẩn cấp, cấp thiết của Thành phố có đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định do UBND Thành phố xác định, trong đó kịp thời phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án chuyển tiếp đang triển khai thực hiện đã hoàn thiện được thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

b) Quyết định điều chỉnh dự toán chi đầu tư công ngân sách cấp Thành phố (bao gồm ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp xã) giữa các xã, phường trong năm 2026 đảm bảo không vượt quá tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 cấp Thành phố.

c) Thông báo kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu điều chỉnh trong năm 2026 (trong trường hợp có điều chỉnh tổng nguồn) cho các chủ đầu tư trên cơ sở kế hoạch vốn được Trung ương giao, điều chỉnh, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất để đảm bảo kịp thời tiếp nhận và sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ.

d) Phân bổ chi tiết nguồn vốn hỗ trợ các địa phương bạn khi có chủ trương hỗ trợ của Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất của các địa phương; báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2026.

Điều 6. Thông qua các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2026 do Ủy ban nhân dân Thành phố trình, nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Trong điều hành, phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trong đó:

a) Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

b) Kiên quyết tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giá, thuế, phí; xử lý nghiêm theo quy pháp luật đối với các trường hợp vi phạm.

c) Tăng cường công tác thanh tra thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ khai thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế, phát hiện, xử lý kịp thời gian lận thuế, hóa đơn, tập trung vào các lĩnh vực rủi ro cao về thuế như: kinh doanh qua mạng,

thương mại điện tử, các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, chuyên nhượng vốn, doanh nghiệp kinh doanh lỗ nhiều năm liên tục có dấu hiệu chuyển giá...

d) Tăng cường phòng chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu qua biên giới, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyên nhượng bất động sản,... Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về quản lý giá, thuế, phí, ổn định giá nguyên vật liệu, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu như quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, thực hiện phân tích rủi ro, quản lý nợ đọng thuế như đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử, ứng dụng eTaxMobile, đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử nhằm giảm thời gian thực hiện các thủ tục về thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế.

e) Quản lý, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường.

2. Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương các cấp, tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp các xã, phường có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hữu hiệu, cơ cấu lại thu, chi NSNN theo hướng cân đối hợp lý nguồn thu từ thuế, phí cho chi thường xuyên, góp phần tích lũy nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, quản lý chặt chẽ chi NSNN. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết và khi nguồn thu dự kiến không đạt dự toán; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để dành nguồn lực cho đầu tư phát

triển và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương...

Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Nâng cao kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm của người đứng đầu của các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường, các đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN từ khâu đề xuất, đến phân bổ, thực hiện, quyết toán ngân sách, đảm bảo đúng quy định, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương và khả năng triển khai; thực hiện phân bổ ngay sau khi được giao dự toán, trên cơ sở đó phân đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm, nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường tập trung giải ngân kinh phí ngay từ đầu năm, tránh dồn chi vào thời điểm cuối năm bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

Đối với thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Các sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố và các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, phân bổ, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2026. Phân cấp, phân quyền nhiều hơn nữa và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí. Kiên quyết thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết; ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước để thực hiện các công trình, dự án lớn, quan trọng, các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên xã với tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Yêu cầu các xã, phường ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách cấp xã để: thanh toán nợ xây dựng cơ bản cấp xã (nếu có); thanh toán kinh phí quyết toán dự án hoàn thành; đối ứng ngân sách cấp xã cho các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án, đặc biệt các dự án hoàn thành trong năm 2026; bố trí đủ vốn cho các dự án thực

hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026, các dự án tạo nguồn thu cho năm 2026 và các năm tiếp theo. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện về việc đề xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, thiếu hiệu quả, lãng phí.

Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Xây dựng và chuẩn bị tốt các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030.

Triển khai ngay Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau khi được thông qua; tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt đô thị; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyên đôi số; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bảo đảm nguồn cung nguyên vật liệu, kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án. Có giải pháp đột phá, thiết thực, hiệu quả, nhất là cơ chế chính sách để thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư. Chú trọng phát triển hạ tầng văn hoá, giáo dục, y tế, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Các công trình thủy lợi, đê kè, hồ đập, hồ chứa thủy lợi, các khu vực sạt lở, ngập úng,... thường xuyên chịu ảnh hưởng lũ lụt, xung yếu, bị hư hại, có rủi ro, nguy cơ mất an toàn. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng thủy sản; hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng giống nông lâm nghiệp, các công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông thôn, đảm bảo người dân tại nông thôn được cấp đầy đủ nước sạch.

4. Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước; đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 5200/UBND-SNV ngày 22/9/2025 về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước. Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính

của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách địa phương.

Các Sở chuyên ngành khẩn trương, tập trung hoàn thành xây dựng, trình ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, quản lý giá và thẩm định giá; tăng cường công tác quyết toán, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá, giám sát hiệu quả triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, nhất là các lĩnh vực đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục, y tế, phát triển kinh tế tư nhân, các chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình, dự án trọng điểm của Thành phố.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Triển khai giao kế hoạch dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị theo đúng quy định.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý, điều hành linh hoạt về ngân sách có sự giám sát thường xuyên, chặt chẽ của HĐND Thành phố; trong quá trình điều hành, UBND Thành phố chủ động đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách và lập phương án điều chỉnh dự toán, phương án sử dụng các nguồn thu phát sinh tăng trong năm (ngoài số đã tính toán cân đối đầu năm) trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư, trong đó tập trung ưu tiên cho các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giải quyết các vấn đề phát sinh về an sinh xã hội, khắc phục các điểm nghẽn: trật tự đô thị, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, ứng ngập và vệ sinh an toàn thực phẩm,... theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Triển khai việc phân bổ, sử dụng khoản kinh phí nêu tại Điều 3 đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng, tiến độ theo đúng chỉ đạo của Thành ủy và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp mình, kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký. / *dm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đảng ủy HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng TU;
- Văn phòng Đảng ủy UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP, VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thuế, Chi cục Hải quan, KBNN khu vực I;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT, KTNS_{NTH}. *ad*



Phùng Thị Hồng Hà